

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điểm c Khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 80/2020/TLST- KDTM ngày 08 tháng 12 năm 2020 về Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q**

Trụ sở: Số 18 Lê Văn Lương, Phường T, Quận C, TP. Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu Đ - Chủ tịch HĐQT

Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Q

Địa chỉ: Số 3 Liễu Giai, phường L, quận B, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn Ph – Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền lại: ông Nguyễn Hưng Th – Chuyên viên xử lý nợ

*** Bị đơn: Công ty TNHH E**

Trụ sở: Căn hộ N2-4-310, phường M, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: ông Lâm Viết H – Giám đốc

Hộ khẩu thường trú và trú tại: Thôn Công Đình, xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Lê Th – Phó giám đốc theo văn bản ủy quyền ngày 18/12/2020)

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- **Bà Đỗ Lê Th** - sinh năm 1974

- **Ông Nguyễn Trọng H** - sinh năm 1957.

Cùng hộ khẩu thường trú và trú tại: Tập thể 201B, tổ 44, phường M, quận H, thành phố Hà Nội (nay là Số 74, ngõ 77 phố 8/3, phường M, quận H, thành phố Hà Nội).

Ông H ủy quyền cho bà Đỗ Lê Th.

- **Bà Đỗ Lê Th** - sinh năm 1971.

Hộ khẩu thường trú: Số 302 D14B tập thể Dệt 8/3, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội.

- **Công ty TNHH Quản lý X**

Trụ sở: Số 7 đường B, khu đô thị sinh thái, phường V, quận L, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn Kh

Địa chỉ: 69 Phùng Hưng, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

- **Công ty Cổ phần H**

Trụ sở: Khu công nghiệp B, phường Th, quận L, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn K

Địa chỉ: Tổ 44 phường Y, quận C, thành phố Hà Nội

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý tài sản thế chấp gồm:

- Toàn bộ quyền đòi nợ đã hình thành (hiện có), hình thành trong tương lai, bao gồm: nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt, bồi thường thiệt hại phát sinh từ việc thực hiện Dự án/Công trình: “Th” theo Hợp đồng số 2903/2016/HĐ/XDVC1 – XLHN ngày 29/03/2016 về việc thực hiện hạng mục: “Cung cấp lắp đặt hệ thống E” thuộc công trình Th giữa Công ty TNHH E và Công ty TNHH Quản lý X- Toàn bộ quyền đòi nợ đã hình thành (hiện có), hình thành trong tương lai, bao gồm: nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt, bồi thường thiệt hại phát sinh từ việc thực hiện hợp đồng thi công xây dựng gói thầu: “ Hệ thống mạch vòng + Máy bơm cung cấp nước PCCC cho kho số 2,3,4, nhà văn phòng và hệ thống Phòng cháy chữa cháy trong kho phân phối – thuộc kho số 02” dự án H theo Hợp đồng thi công

số 06/2018/HDXD/HTC ngày 25/7/2018 giữa Công ty TNHH T và Công ty Cổ phần H.

Theo hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ hình thành từ phương án tài trợ số 14733.16.065.1941123.BĐ ngày 15/04/2016 giữa bên thế chấp Công ty TNHH T và bên nhận thế chấp Ngân hàng TMCP Q – CN H và Hợp đồng thế chấp Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ hình thành trong tương lai số 43244.18.065.1941123.BĐ ngày 29/11/2018 giữa bên thế chấp Công ty TNHH T và bên nhận thế chấp Ngân hàng TMCP Q – CN H.

2.2. Các bên đương sự cùng thống nhất xác nhận:

2.2.1. Công ty TNHH T xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP Q theo (các) Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ đã ký gồm: Hợp đồng tín dụng số 26911.18.065.1941123.TD ngày 17/08/2018 cùng khế ước nhận nợ số LD 1823240604 ký ngày 20/8/2018 và Hợp đồng tín dụng số 43133.18.065.1941123.TD ngày 05/12/2018 cùng khế ước nhận nợ số LD 1834165080 ký ngày 7/12/2018 với tổng số tiền tạm tính đến ngày 21/01/2022 là: **20.006.562.469 đồng** (Hai mươi tỷ, không trăm linh sáu triệu, năm trăm sáu mươi hai nghìn, bốn trăm sáu mươi chín đồng). Trong đó:

- Nợ gốc: 13.608.469.660 đồng.
- Nợ lãi trong hạn chưa thanh toán: 674.666.606 đồng
- Lãi quá hạn: 5.723.426.203 đồng.

Công ty TNHH T tiếp tục chịu lãi suất quá hạn trên nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và các Khế ước nhận nợ kể từ ngày 22/01/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Công ty TNHH T có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ dư nợ nêu trên theo lộ trình trả nợ như sau:

Chậm nhất trước ngày 15/02/2022 thanh toán 200.000.000 đồng nợ gốc;

Chậm nhất trước ngày 15/03/2022 tiếp tục thanh toán 200.000.000 đồng nợ gốc;

Chậm nhất trước ngày 15/04/2022 tiếp tục thanh toán 200.000.000 đồng nợ gốc;

Chậm nhất trước ngày 15/05/2022 tiếp tục thanh toán 200.000.000 đồng nợ gốc;

Ngày 15/06/2022 Công ty TNHH T thanh toán toàn bộ dư nợ gốc, lãi còn lại (bao gồm cả dư nợ lãi phát sinh kể từ ngày 22/01/2022) cho Ngân hàng TMCP Q.

2.2.2. Trường hợp Công ty TNHH T vi phạm bất cứ nghĩa vụ thanh toán dư nợ nào theo lộ trình đã thỏa thuận thì Ngân hàng TMCP Q có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại các tài sản bảo

đảm của khoản vay nói trên để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng MB bao gồm:

- Tài sản bảo đảm 1: Toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ Căn hộ N2 – 4 – 310, phường M, quận H, TP. Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CD 734847, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CS 19864 do Sở Tài nguyên và môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 05/08/2016 cho bà Đỗ Lê Th.

- Tài sản bảo đảm 2: Toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 02 + 12, tờ bản đồ số 5I-I-16(1997), địa chỉ tập thể 201B, tổ 44 P phường M, Quận H, Hà Nội (nay là số 74, ngõ 77 phố 8 – 3 phường M, quận H, TP. Hà Nội). Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở 10107350234, hồ sơ gốc số 5537.2000.QĐUB24687.2000 do UBND TP Hà Nội cấp ngày 16/10/2000 cho bà Nguyễn Thị T, ngày 04/04/2003 đã đăng ký sang tên cho bà Đỗ Lê Th và ông Nguyễn Trọng H theo Hợp đồng mua bán nhà ở số 1832.03 ngày 02/04/2003.

+ Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH T đối với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty TNHH T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Q.

- Về án phí: Công ty TNHH T tự nguyện chịu cả 64.003.281 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

+ Ngân hàng TMCP Q được hoàn trả lại toàn bộ số tiền 63.000.000 đồng (Sáu mươi ba triệu đồng) tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai 0003819 ngày 08/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận H, TP. Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;

- VKS nhân dân quận H;

- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tú

